

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Huệ, ông Nguyễn Bình Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tùng Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiến Long, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HS ngày 18/8/2020 đối với các bị cáo:

1. XA VĂN CH ; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 25 tháng 1 năm 1998 tại xã Đ, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Con ông Xa Văn Khởi, sinh năm 1981 và bà Lương Thị Thủy, sinh năm 1979, Cùng trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn, nhỏ nhất sinh 2001

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/HSST-QĐ ngày 03/7/2020. Có mặt.

2. XA VĂN Đ ; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 2 năm 1986 tại xã Đ, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Tày ; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Con ông Xa Văn Ng1, sinh năm 1944 và bà Xa Thị Th, sinh năm 1947 (đã chết)
Gia đình có 4 Anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1968, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Xa Thị Y, sinh năm 1985, trú tại: Xóm Nà, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Con: Xa Nghiệp D, sinh năm 2014, đã chết

Xa Hương Ng, sinh năm 2017, trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Con nuôi: Khuất Thị Kiều Ng, Sinh năm 2002, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/HSST-QĐ ngày 03/7/2020. Có mặt.

4. XA VĂN D ; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25 tháng 2 năm 1997 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Tày ; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: lớp 9/12.

Con ông Xa Văn K, sinh năm 1966 và bà Xa Thị X, Sinh 1969; Cùng trú tại: Xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Gia đình có 3 Anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1990, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Xa Thị L, Sinh năm 2000, trú tại xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Con: Xa Bảo L, sinh 2017 và Xa Hồng A, Sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/HSST-QĐ ngày 03/7/2020. Có mặt.

4. XA VĂN NG ; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1998 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Tày ; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Con ông Xa Văn X, Sinh năm 1979 và bà Vì Thị Th, Sinh năm 1980, Cùng trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/HSST-QĐ ngày 03/7/2020. Có mặt.

Bị hại: Đinh Đức L, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, là bị cáo trong vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Xa Văn Đ và Xa Văn D: Ông Bùi Quang Ng, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo Xa Văn Ch và Xa Văn Ng: Bà Đinh Thị Q, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Những người làm chứng:

1. Anh Xa Văn H, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

2. Anh Lương Văn V, sinh năm 1999

Trú tại: Xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3. Anh Lương Văn A. Sinh năm 1985

Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30' ngày 04/01/2020, Xa Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe mô tô đi từ xóm C, xã Đ, huyện Đà Bắc đi về nhà. Khi đi đến khu vực ngã ba xóm N – C thì va chạm với một người thanh niên đi bộ ngược chiều, làm xe của Đ bị đổ nghiêng. Tức giận vì sau khi va chạm người thanh niên bỏ đi nên Đ đi tìm người thanh niên để đánh. Lúc này tại quán của anh Xa Văn H, sinh năm 1980 ở xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình có 02 nhóm thanh niên ngồi ăn uống ở 02 bàn khác nhau. Bàn khách uống bia có Xa Văn Ch, sinh năm 1998, trú tại xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Xa Văn D, sinh năm 1997, trú tại xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Xa Văn Ng, sinh năm 1998, trú tại xóm C, xã Đ, huyện Đà, tỉnh Hòa Bình; Xa Văn M, sinh năm 1993 và Xa Văn A, sinh năm 1986, cùng trú tại xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Bàn khách ăn bún có Đinh Đức L, sinh năm 1996, trú tại xóm Nà, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Trần Tiến Th, Sinh năm 1994, trú tại xóm S, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Lương Văn V, Sinh năm 1999, Đinh Văn Th, sinh năm 1999, cùng trú tại xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình và Xa Văn M1, sinh năm 1997, trú tại xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Xa Văn Đ thấy Trần Tiến Th (đang ngồi uống bia giao lưu với nhóm của Xa Văn Ch) mặc quần áo giống với người thanh niên va chạm với xe của Đ trước đó nên đi vào trong quán cầm chiếc điều cày hút thuốc Lào ở bàn uống nước, dùng điều cày đập một nhát trúng vào vai phải, trượt lên gáy của Th làm Th gục xuống sàn. Đinh Đức L thấy Th bị đánh ngất liền rút con dao nhọn dạng lưỡi gập vào chuôi dao mang sẵn trong người, bật lưỡi dao ra chỉ mũi dao hướng về phía nhóm của Ch, D, Đ, Ng nói “*Sao chúng mày đánh bạn tao?*” rồi định tiến về phía Đ nhưng M và M1 can ngăn, đẩy Đ lùi lại. Thấy L cầm dao và có thái độ hung hăng, Xa Văn Ch bực tức cầm chiếc ghế nhựa lên định đánh L, đồng thời hô hào những người đàn ông ngồi cùng bàn uống bia “*Đánh thằng này cho tao*”. Xa Văn D và Xa Văn Ng nghe thấy Ch hô hào nên có ý định muốn xông vào đánh L, nhưng Anh H chủ quán đuổi tất cả mọi người ra khỏi quán. Ch bỏ ghế xuống, còn D, Ng cùng đi ra ngoài cửa quán. Khi đó L đang đứng bên ngoài đường trước cửa quán, lúc này L đã gập lưỡi dao vào trong chuôi dao. Ch vẫn có ý định đánh L nên tiến đến giật con dao khỏi tay L để đánh L nhưng không giật được con dao, cùng lúc này D nhảy lên đập một cái vào người L nhưng không trúng, L bỏ chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã

Đ. Xa Văn Đ lúc này cũng đã đi ra khỏi quán thấy L bỏ chạy nên đuổi theo phía sau để đánh L, Lường Văn V thấy L bị người khác đuổi theo nên cầm con dao chuôi bằng gỗ, đầu dao bằng ở tủ kính cạnh chỗ làm bếp quán Anh H đuổi theo để ứng cứu cho L. Xa Văn Ch, Xa Văn D và Xa Văn Ng cũng đuổi theo để đánh L.

Khi L chạy đến quán nhà Lường Văn A, sinh năm 1985, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Đ, thấy cửa mở, có người trong nhà L chạy vào tìm người cứu giúp. A thấy L cầm dao chạy vào nhà mình nên cầm ấm nước ném về phía L nhưng không trúng, lúc này Đ đuổi đến, dùng hai tay cầm vào phần lưng tựa của một chiếc ghế nhựa màu nâu để ở cạnh bàn nước kê giữa nhà A, đuổi đến gần L đập một nhát nhưng không trúng, L chạy ra phía góc nhà, Đ tiếp tục đuổi đến đập một nhát theo hướng từ trên xuống trúng đầu của L. Cùng lúc này, Ng và V cũng chạy vào trong nhà A, V cầm con dao chém một nhát về phía lưng của Đ, do Đ đang chạy đuổi đánh L nên V chém không trúng. Lường Văn H1, sinh năm 1994, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Đà Bắc thấy vậy ôm giữ V từ phía sau nhằm can ngăn V. Ng giằng, giật dao của V nhưng V không buông dao nên Ng nói “*mày có bỏ dao ra không?*” và đâm vào cổ, gáy của V. Trong lúc H1 và Ng vật dè V xuống nền nhà để tước dao từ tay V thì V bị lưỡi dao cứa vào đầu gối chảy máu. Khi tước được dao khỏi tay V, Ng đưa con dao cho H1 mang đi cất.

L bị Đ đánh, bỏ chạy ra khỏi nhà A về hướng nhà anh H, Đ không đuổi theo L nữa. Khi L chạy ra đến đường, Ch đuổi theo sau dùng tay đâm trúng phía sau lưng L, rồi nhặt một hòn đá có kích thước vừa lòng bàn tay, từ phía sau cách L khoảng 03m, Ch ném trúng đầu L. Cùng lúc đó, D chạy từ nhà anh H ngược lại dùng chân đá vào vùng đùi trái L, L bị choáng ngối xuống mặt hướng về phía Ủy ban nhân dân xã Đ, tiếp đó D tìm nhặt một hòn đá cầm vừa lòng bàn tay, đứng chệch về phía bên tay trái khoảng 1,5m so với L ném trúng vào đầu của L. Ch chạy đến tiếp tục dùng chân, tay đánh nhiều cái vào người L. Còn Xa Văn Ng chạy từ nhà Lường Văn A ra đến dùng tay, chân đâm đá liên tiếp nhiều cái vào người L. Thấy vậy, Xa Văn M1 vào can ngăn, thấy L ngất, trên đầu chảy máu nên hô lên “*chúng mày thôi đi, chết người rồi!*” thì Ch, D, Ng mới dừng lại không tiếp tục đánh L nữa. Sau đó, L được Anh Xa Văn D1, sinh năm 1979 là Công an viên xóm N và Xa Văn M chở đến Trạm y tế xã Đ cứu chữa.

Tại bản kết luận số 15/TgT ngày 22/01/2020 kết luận Định Đức L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sọc vùng đỉnh.
- Vết sọc vùng cằm.
- Vết sọc sau vành tai.
- Vết sọc đuôi cung mày trái.
- Vết sọc bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).”

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã cùng nhau bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng : Không có

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điều cây (điều thuốc Lào), thân điều bằng tre hình trụ tròn, dài 64 cm, đường kính 3,2cm, điều đã qua sử dụng.

- 01 con dao bằng kim loại màu sáng (dạng dao gập), chiều dài 22cm, lưỡi dao có 01 đầu nhọn dài 10cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 2,2cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài dao 49cm, đầu dao bằng, lưỡi dao dài 23 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 06cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 chiếc ghế nhựa màu nâu, loại ghế tựa có 4 chân, chiều cao ghế 84cm, khoảng cách từ chân ghế đến mặt ghế là 45cm, mặt ghế rộng 38x36cm.

Đối với 02 hòn đá mà Ch và D sử dụng để ném gây thương tích cho bị hại sau đó bỏ lại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng này tại hiện trường nhưng không tìm thấy 02 hòn đá như mô tả của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại có đơn đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ gồm chi phí chữa trị và tiền tổn thất về tinh thần, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ.

Cáo trạng số 04/CT-VKSDB ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố các bị cáo Xa Văn Đ, Xa Văn Ch, Xa Văn D, Xa Văn Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo nêu trên về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trong nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Xa Văn Đ, Xa Văn Ch, Xa Văn D, Xa Văn Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt các bị cáo:

- Xa Văn Đ từ 30-36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng;

- Xa Văn Ch từ 30-36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng;

- Xa Văn D từ 24-30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 - 60 tháng

- Xa Văn Ng từ 24-30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48- 60 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo đối với yêu cầu của bị hại là bồi thường tổng số tiền là 40.000.000đ.

Trong phần tranh luận, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa, đề nghị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Xa Văn Đ và Xa Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo Đ có thêm tình tiết

giảm nhẹ là có mẹ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, bị cáo D có bố là thương binh là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị áp dụng các Điều 17, 65 BLHS xử bị cáo Xa Văn Đ 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng; bị cáo Xa Văn D 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng. Đề nghị xét miễn án phí cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Xa Văn Ch và Xa Văn Ng đồng ý với tội danh cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tích cực bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị áp dụng các Điều 54 và 65 BLHS xử bị cáo Xa Văn Ch 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng; xử bị cáo Xa Văn Ng 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng. Đề nghị xét miễn án phí cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt đối với bại cáo Xa Văn Ng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Bị hại, anh Đinh Đức L có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu rõ yêu cầu về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại không làm cản trở đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về nội dung: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, hậu quả đã gây ra, lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 04/01/2020, tại xóm N, xã Đ, các bị cáo Xa Văn Ch, Xa Văn Đ, Xa Văn D và Xa Văn Ng đã có hành vi dùng tay, chân đâm, đá vào đầu, người; dùng ghế nhựa đập và dùng đá ném vào đầu Anh Đinh Đức L dẫn đến tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% .

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất A ninh trật tự và A toàn xã hội. Hành vi đó đã cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố các bị cáo Xa Văn Ch, Xa Văn Đ, Xa Văn D và Xa Văn Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi đánh anh L, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với Xa Văn Ch: Sau khi thấy anh L rút dao chĩa về phía Đ nên đã có ý muốn đánh anh L và hô to: “Đánh thằng này cho tao” nhưng do được can ngăn nên dừng lại. Tuy nhiên sau khi anh L đi ra ngoài đường thì Ch đã đi theo định giật lấy con dao của L và đánh L nhưng không được. Khi L bỏ chạy thì Ch đuổi theo đến nhà anh A, tại đây L bị Đ đánh nên chạy quay về nhà anh H, lúc này Ch vẫn tiếp tục đuổi theo và dùng tay đâm vào lưng và nhặt một hòn đá vừa nắm tay ném trúng đầu L, sau đó dùng chân, tay tiếp tục đánh vào người L. Như vậy Ch là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, do đó có vai trò là bị cáo chính trong vụ án.

Đối với Xa Văn Đ: Là người đã vô cớ dùng điều hút thuốc Lào đánh Anh Trần Văn Th trước tại quán nhà anh H, do anh Th không yêu cầu giám định sức khỏe nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với hành vi đó của Đ. Tuy nhiên hành vi đó của Đ đã bị anh L phản ứng lại và dẫn đến các bị cáo đều nhằm vào anh L là mục tiêu để tấn công. Đ là người tích cực đuổi đánh L, khi anh L chạy từ nhà anh H lên nhà anh A thì Đ là người đầu tiên đuổi kịp và tại đây Đ đã dùng ghế nhựa đập vào đầu anh L. Như vậy Đ là đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực.

Đối với Xa Văn D: Khi Ch hô “đánh thằng này cho tao” thì D cũng có ý định đánh L. Khi L đã ra ngoài đường trước cửa quán và bị Ch giành dật dao, D đã nhảy lên đập L nhưng không trúng, khi L bỏ chạy thì D cùng đuổi theo. Khi L bị Đ đánh và bỏ chạy từ nhà anh A về hướng nhà anh H và bị Ch ném đá trúng đầu thì D cũng vừa đến dùng chân đá vào đùi L và dùng một hòn đá ném vài đầu L. Như vậy D là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực.

Đối với Xa Văn Ng: Tại quán nhà anh H, Ng cũng nghe tiếng hô của Ch và muốn đánh L nên đã tham gia đuổi đánh L từ nhà anh H lên nhà anh A. Sau khi Ch, Đ đánh L ngã xuống đường thì Ng đã dùng chân, tay đá, đâm nhiều cái vào người L. Như vậy Ng là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Đối với anh Đinh Đức L: Khi thấy Đ dùng điều hút thuốc Lào đánh Anh Trần Tiến Th, L đã có phản ứng rút dao nhọn ra và nói “sao chúng mày đánh bạn tao” và định xông vào Đ nhưng đã được can ngăn. Anh L cũng một phần có lỗi khi ứng xử không đúng mực vì thái độ phản ứng quá mức cần thiết.

Đối với Anh Lường Văn V đã có hành vi lấy 1 con dao ở quán nhà anh H và đuổi theo chém Đ nhưng không trúng, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự.

Đối với hành vi của Anh Lường Văn H1 và bị cáo Xa Văn Ng có đề, vật anh Lường Văn V xuống đất để tước dao, lưỡi dao có quệt vào đầu gối chảy máu chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo đã bồi thường thiệt hại, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống tại vùng khó khăn đặc biệt, nhận thức còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Xa Văn Đ có mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo Xa Văn D có bố là thương binh nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 là gia đình có người thân có công với Cách mạng.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt áp dụng đối với các bị cáo. Xét thấy không cần cách ly mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Xét tính chất, vai trò của bị cáo Xa Văn Ch là bị cáo chính nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo là đồng phạm, cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, do đó phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại.

Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 40.000.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000đ. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước cho bị hại 10.000.000đ, trong đó mỗi bị cáo đã bồi thường 2.500.000đ, còn phải bồi thường 7.500.000đ. Xét việc các bị cáo đồng ý bồi thường là tự nguyện và phù hợp với yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận đó.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao bằng, 01 chiếc điều thuốc lào, 01 chiếc ghế nhựa, 01 con dao bấm là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều là đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí và có xác nhận hợp lệ của chính quyền địa phương nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Xa Văn Ch, Xa Văn Đ, Xa Văn D, Xa Văn Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt:

Bị cáo Xa Văn Ch 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án;

Bị cáo Xa Văn Đ 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án;

Bị cáo Xa Văn D 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án;

Bị cáo Xa Văn Ng 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc điều cày (điều thuốc lào), thân điều bằng tre hình trụ tròn, dài 64 cm, đường kính 3,2cm, điều đã qua sử dụng.

- 01 con dao bằng kim loại màu sáng (dạng dao gập), chiều dài 22cm, lưỡi dao có 01 đầu nhọn dài 10cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 2,2cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài dao 49cm, đầu dao bằng, lưỡi dao dài 23 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 06cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 chiếc ghế nhựa màu nâu, loại ghế tựa có 4 chân, chiều cao ghế 84cm, khoảng cách từ chân ghế đến mặt ghế là 45cm, mặt ghế rộng 38cm x 36cm.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 585, 590 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo đối với yêu cầu của bị hại về bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), các bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn phải bồi thường 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Cụ thể:

Bị cáo Xa Văn Ch còn phải bồi thường 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Bị cáo Xa Văn Đ còn phải bồi thường 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Bị cáo Xa Văn D còn phải bồi thường 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Bị cáo Xa Văn Ng còn phải bồi thường 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thực nghiệm nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn án phí

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong nơi tạm giam trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- CQĐT, THANHS huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến